ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2025/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 13 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vụ thuộc UBND Tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/THTT, V.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trí Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực thuỷ lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thuỷ văn, biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác có liên quan theo sự phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

2. Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và khai thác công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Khí tượng thủy văn, Cục Biến đổi khí hậu, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh trong phạm vi quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực của Chi cục.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, khí

tượng thủy văn, biến đổi khí hậu đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Về thủy lợi:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tại địa phương tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh phê duyệt mức giá và giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu xây dựng phương án phát triển mạng lưới thuỷ lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch Tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn Tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh trên địa bàn Tỉnh; tổng hợp, báo cáo việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

e) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh;

g) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Tỉnh;

i) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng trình Ủy ban nhân dân Tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo thẩm quyền; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê Nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê Nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

c) Tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của Tỉnh;

d) Tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn Tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định;

g) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền công tác định canh, bố trí dân cư, xây dựng khu dân cư, tái định cư trong nông thôn, di dời dân cư tại các vùng sạt lỡ, có rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Về tài nguyên nước:

a) Tham mưu lập và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra trong quy hoạch Tỉnh theo quy định của pháp luật; lập và thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

b) Tham mưu khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương; xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương;

d) Tham mưu tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng bờ, bãi sông;

đ) Tham mưu tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước và cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm

định hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

e) Tham mưu tổ chức điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước, tình hình quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn Tỉnh;

g) Tham mưu tổ chức điều tra, đánh giá, xác định và trình công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông nội tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh mà có hồ chứa hoặc đã được quy hoạch xây dựng hồ chứa có quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép sử dụng tài nguyên nước;

h) Tham mưu tổ chức điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội Tỉnh; công bố nguồn nước không còn sức chịu tải; lập danh mục nguồn nước nội Tỉnh; danh mục hồ, ao không được san lấp theo quy định;

i) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

k) Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

l) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc phối hợp thực hiện của các cơ quan tham gia điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh;

m) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giá nước sạch nông thôn theo quy định.

6. Về tài nguyên khoáng sản:

a) Tham mưu xây dựng phương án tổng thể khai thác khoáng sản theo quy hoạch, khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đề xuất với Ủy ban nhân dân Tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Uỷ ban nhân dân Tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Tham mưu lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

c) Tham mưu tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản;

d) Tham mưu tổ chức tiếp nhận, tính, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

đ) Tổ chức thẩm định, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

7. Về khí tượng thủy văn

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

b) Tham mưu thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của Trung ương trên địa bàn;

d) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương;

đ) Tham mưu tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

e) Tham mưu thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

g) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý;

h) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

k) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

8. Về biến đổi khí hậu

a) Tham mưu xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của địa phương;

b) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

c) Tham mưu thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

d) Tham mưu triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tham mưu theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc phạm vi quản lý;

e) Tham mưu quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon; kiểm soát hoạt động sản xuất; xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-don, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

g) Tham mưu tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia;

h) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa

bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Tham mưu thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-don theo phân công của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

9. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, đầu tư và thẩm định các dự án, công trình xây dựng cơ bản thuộc chuyên ngành nông nghiệp và môi trường khi được cấp có thẩm quyền giao.

10. Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

11. Tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý.

12. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

13. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện chuyển đổi số về thuỷ lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai và nước sạch nông thôn, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ văn phòng thường trực về công tác phòng, chống thiên tai.

16. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

17. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục Quản lý và khai thác công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và

Phòng chống thiên tai, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Biến đổi khí hậu, Cục Khí tượng thủy văn, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

20. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản:

a) Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, tiêu chuẩn chức danh của công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước do Chính phủ ban hành và theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản gồm:

a) Phòng Hành chính – Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý công trình thủy lợi và Phòng, chống thiên tai;

c) Phòng Quản lý nước và Tài nguyên khoáng sản;

d) Hạt Quản lý đê bao thị trấn Sa Rài.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Hạt của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản có Trưởng phòng và Phó trưởng phòng, Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng (căn cứ vào số biên chế được giao để quyết định số lượng cấp phó), được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

1. Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt, hàng năm Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Hạt thuộc Chi cục. quy chế làm việc của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên khoáng sản; bố trí, sắp xếp, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn cơ cấu ngạch công chức và viên chức của Chi cục theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy định để phù hợp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trao đổi, thống nhất trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định./.